

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M
TỈNH L

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2022/HS-ST

Ngày: 21-7-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh L1.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn L2.

Ông Võ Ngọc B.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Ngọc T – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện M.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Nh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh L mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2022/TLST- HS ngày 27 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2022/QĐXXST- HS ngày 27 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Phan Châu H (Hữu, Giác), sinh năm 1995; giới tính: Nam; nơi cư trú: Khu phố 2, thị trấn BPT, huyện M, tỉnh L; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Phan Hòa B1, sinh năm 1979 (đã chết) và bà Nguyễn Ngọc L2 (Nguyễn Thị Ngọc L2), sinh năm 1979; vợ tên Huỳnh Thị Kim Ph, sinh năm 1988; có 03 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, Tiền sự: Không.

- Về nhân thân:

Ngày 04/3/2013 Phan Châu H bị Tòa án nhân dân tỉnh L xử phạt 06 tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản (Theo bản án số 25/2013/HS-PT ngày 4/3/2013, bị cáo H đã chấp hành xong án phạt tù ngày 25/9/2013 và chấp hành xong án phí ngày 25/3/2013 đã được xóa án tích (Bút lục số 126- 133);

Ngày 20/3/2015 Phan Châu H bị Công an xã Thanh Ph, huyện TH xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi đánh nhau (Theo quyết định xử phạt số 14/QĐ-XPHC ngày 20/3/2015), chưa nộp phạt.

Ngày 23/9/2021 Phan Châu H bị Tòa án nhân dân huyện M quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy L với thời hạn 18 tháng (theo Quyết định số 04/2021/QĐ-TA), Hữu chấp hành quyết định từ ngày 13/12/2021 đến nay

Phan Châu H bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TH, tỉnh L khởi tố bị can về hành vi “Cưỡng đoạt tài sản”. Vụ án đã được chuyển đến Tòa án nhân dân huyện TH để xét xử.

Bị cáo Phan Châu H hiện đang chấp hành cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở Cai nghiện ma túy L (xã Thủy Tây, huyện TH, tỉnh L) từ ngày 13/12/2021 đến nay.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Thành H1, sinh năm 1960; địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn Bình Phong Thanh, huyện M, tỉnh L.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Hồ Thanh Ph, sinh năm 1990; địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn BPT, huyện M, tỉnh L.

Bị cáo H vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt;

Ông H1 vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt;

Ông Ph vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên Phan Châu H đã nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác. Hữu lên mạng Internet đặt của một người không rõ tên và địa chỉ làm 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả số CB 069087 đối với thửa đất số 812, diện tích 23.794m², tờ bản đồ số 10, đất tọa lạc tại ấp 2, thị trấn BPT, huyện M, do Phan Châu H đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Sau khi có được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả, Phan Châu H nhờ bạn là ông Hồ Thanh Ph nhờ tìm giúp người cho vay và có thể chấp tài sản. Để Phong tin tưởng, Phan Châu H đưa cho ông Ph xem giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và nói gạt là đất của Hữu do cha mất nên sang tên qua. Ngày 27/02/2021, ông Ph dẫn Phan Châu H đến gặp ông Nguyễn Thành H1 để cầm cố vay tiền của ông Nguyễn Thành H1 số tiền 15.000.000 đồng, khi vay Phan Châu H có làm giấy nợ viết tay và thỏa thuận về thời hạn trả cũng như lãi suất.

Do đến hạn nhưng Phan Châu H không trả nợ nên ông Nguyễn Thành H1 đến Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh huyện M đề nghị được Văn phòng đăng ký đất đai xác định giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Phan Châu H thế chấp

là không có thật. Sau đó vụ việc được chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M giải quyết.

Tang vật tạm giữ: 01 giấy biên nhận vay tiền 27/02/2021; 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 069087 màu hồng do Phan Châu H đứng tên cấp ngày 15/08/2015.

Tại kết luận giám định số: 16/2022/KL-KTHS ngày 15/03/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L kết luận: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, mẫu in sẵn số CB 069087 là giả.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Thành H1 yêu cầu Phan Châu H bồi thường số tiền 15.000.000 đồng, Phan Châu H đồng ý nhưng chưa có tiền khắc phục nên đã tác động gia đình trả tiền cho ông H1, ông H1 đã nhận tiền.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKSND-MH ngày 25/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh L đã truy tố bị cáo Phan Châu H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định khoản 1 Điều 174 và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định tại khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M sau phần xét hỏi và tranh luận, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử kết luận:

Về tội danh, điều luật, khung hình phạt: Hành vi của bị cáo Phan Châu H là phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định khoản 1 Điều 174 và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định tại khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt, đề nghị:

Áp dụng điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phan Châu H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phan Châu H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt bị cáo H từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo Phan Châu H có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên đề nghị không xem xét phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị lưu hồ sơ vụ án 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 069087 màu hồng do Phan Châu H đứng tên cấp ngày 15/08/2015.

Đối với Hồ Thanh Phong: Ông Ph có giới thiệu cho Nguyễn Thành Hữu cầm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Phan Châu H để vay tiền, nhưng ông Ph không biết giấy đó là giả và cũng không có hưởng lợi nên không đề cập xem xét trách nhiệm liên quan.

Tại đơn xin giảm nhẹ hình phạt, ông H1 xác nhận gia đình bị cáo H đã đến thỏa thuận và đã đưa ông H1 số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt, bị cáo thực hiện quyền nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, trở thành người lương thiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2]. Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị cáo vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt; ông H1 vắng mặt có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; ông Ph vắng mặt nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến nội dung vụ án nên căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 290; khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3]. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt: Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của người bị hại, cùng các tài liệu, chứng cứ khác của vụ án nên có cơ sở xác định: Do không có tiền tiêu xài nên Phan Châu H đã nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác. Hửu lên mạng Internet đặt của một người không rõ tên và địa chỉ làm 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả số CB 069087 đối với thửa đất số 812, diện tích 23.794m², tờ bản đồ số 10, đất tọa lạc tại ấp 2, thị trấn BPT, huyện M, do Phan Châu H đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ngày 27/02/2021 sau khi có được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả, Phan Châu H đã thế chấp vay và chiếm đoạt của ông Nguyễn Thành H1 số tiền 15.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định khoản 1 Điều 174 và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M đã truy tố bị cáo về các tội danh, điều, khoản nêu trên là có căn cứ.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1]. Bị cáo không có tài sản nhưng đã tích cực tác động gia đình khắc phục hậu quả; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4.2]. Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo từng bị kết án nhưng đã được xóa án tích; bị cáo từng bị xử phạt hành chính nhưng đã hết thời hiệu thi hành; việc bị cáo chấp hành quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện diễn ra sau khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên xem như chưa có tiền án, tiền sự là các tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Hành vi của bị cáo H đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của cơ quan nhà nước và quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hai hành vi này gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang dư luận trong nhân dân. Bị cáo được xem như chưa có tiền án, tiền sự nhưng nhân thân bị cáo rất xấu. Bị cáo còn đang bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TH, tỉnh L khởi tố bị can về hành vi “Cưỡng đoạt tài sản”. Do đó, hành vi của bị cáo cần phải bị xử lý hình sự, cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc mới có đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và mang tính phòng ngừa chung cho xã hội. Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện M đề nghị áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo là có căn cứ.

[6]. Xét thấy, bị cáo H bị truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội được thực hiện trước thời gian chấp hành biện pháp xử lý hành chính thuộc trường hợp quy định tại Điều 117 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, được sửa đổi, bổ sung năm 2020. Tại Điều 117 quy định như sau: “*Trường hợp phát hiện người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đã thực hiện hành vi phạm tội trước hoặc trong thời gian chấp hành quyết định*, thì theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng hình sự có thẩm quyền, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đang thi hành biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn hoặc Hiệu trưởng trường giáo dưỡng, Giám đốc cơ sở giáo dục bắt buộc, Giám đốc cơ sở cai nghiện bắt buộc phải ra quyết định tạm đình chỉ thi hành quyết định đối với người đó và chuyển hồ sơ của đối tượng cho cơ quan tiến hành tố tụng hình sự; *trường hợp bị Tòa án xử phạt tù thì người đó được miễn chấp hành phần thời gian còn lại trong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính*; nếu hình phạt được áp dụng không phải là hình phạt tù thì người đó có thể phải tiếp tục chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính”. Do bị cáo H bị xử phạt tù nên bị cáo H được miễn chấp hành phần thời gian còn lại trong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo Phan Châu H có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không xem xét phạt bổ sung bị cáo là có căn cứ.

[8]. Về xử lý vật chứng: 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 069087 đối với thửa đất số 812, diện tích 23.794m², tờ bản đồ số 10, đất tọa lạc tại ấp 2, thị trấn BPT, huyện M, do Phan Châu H đứng tên là giấy tờ giả, không có giá

trị sử dụng nên áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy.

[9]. Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy, ông H1 xác nhận gia đình bị cáo H đã đến thỏa thuận và đã đưa ông H1 số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng. Ông H1 không có yêu cầu thêm nên không xem xét giải quyết.

[10]. Đối với ông Hồ Thanh Ph: Ông Ph có giới thiệu cho Nguyễn Thành Hữu cầm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Phan Châu H để vay tiền nhưng ông Ph không biết giấy đó là giả và cũng không có hưởng lợi trong vụ việc này nên không đề cập xem xét trách nhiệm liên quan.

[11]. Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Phan Châu H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Căn cứ vào điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phan Châu H 01 (một) năm tù.

3. Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Phan Châu H phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

4. Căn cứ vào điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phan Châu H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

5. Căn cứ vào Điều 55 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Phan Châu H chấp hành hình phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

6. Không xử phạt bổ sung bị cáo Phan Châu H do có hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

7. Căn cứ Điều 117 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, được sửa đổi, bổ sung năm 2020: Miễn chấp hành phần thời gian còn lại trong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đối với bị cáo Phan Châu H.

8. Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 069087 đối với thửa đất số 812, diện tích 23.794m², tờ bản đồ số 10, đất tọa lạc tại ấp 2, thị trấn BPT, huyện M, do Phan Châu H đứng tên.

9. Căn cứ vào Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,

nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Phan Châu H phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

10. Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo H, ông H1, ông Ph vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L;
- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh L1